

Αρχική Κατάταξη

A/A	Όνομα	FIDE ID	ΧΩΡ	Έλο
1	Đặng Hoàng Phúc,		IQ-	0
2	Diệu Trung Huy,		VIE	0
3	Đoàn Tuấn Khôi,		VIE	0
4	Hồ Quang Minh,		VIE	0
5	Hoàng Đức Minh,		Tan	0
6	Hoàng Văn Khánh Duy,		IQ-	0
7	Lê Nhật Minh,		VIE	0
8	Lưu Minh Trang W,		VIE	0
9	Ngô Hoàng Tùng,		VIE	0
10	Ngô Thái Sơn,		Tan	0
11	Ngô Tuấn Kiệt,		QĐO	0
12	Nguyễn Bảo Châu,		VIE	0
13	Nguyễn Diệu Anh W,		VIE	0
14	Nguyễn Hà Anh W,		VIE	0
15	Nguyễn Minh Dung W,		IQ-	0
16	Nguyễn Nam Cường,		VIE	0
17	Nguyễn Ngọc Minh Tâm W,		VIE	0
18	Nguyễn Nhật Nam,		VIE	0
19	Nguyễn Phúc Nguyên,		VIE	0
20	Nguyễn Quang Nam,		VIE	0
21	Nguyễn Quốc Minh,		Tan	0
22	Nguyễn Tiến Khanh,		VIE	0
23	Nguyễn Trần Nam,		VIE	0
24	Nguyễn Tú Anh W,		VIE	0
25	Nguyễn Tuấn Hưng,		VIE	0
26	Nguyễn Văn Tiến Sang,		BNI	0
27	Nhữ Đức Anh,		VIE	0
28	Phạm Ngọc Minh Quang,		Tan	0
29	Phạm Ngọc Thanh Sơn,		Tan	0
30	Phạm Quang Vinh,		VIE	0
31	Phạm Thành Long,		VIE	0
32	Phan Ngọc Giáng Hương W,		VIE	0
33	Phương Đức Trí,		VIE	0
34	Trần Minh Đức,		VIE	0
35	Trần Nguyên Anh,		VIE	0
36	Trần Sơn Tùng,		VIE	0
37	Vũ Nguyễn Nguyên Khang,		VIE	0

Θα βρείτε όλες τις πληροφορίες για αυτό το τουρνουά στο <https://chess-results.com/tnr1493308.aspx?lan=19>

Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results